

# MỘT VÀI Ý KIẾN VỀ MÔ HÌNH KINH TẾ TỔNG QUÁT TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

## *SOME OPINIONS ON THE GENERAL ECONOMIC MODEL IN THE PERIOD TO SOCIALISM IN VIETNAM*

NGUYỄN ĐÊ THỦY(\*)

**TÓM TẮT:** Mô hình kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là sự vận dụng sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam về học thuyết kinh tế của chủ nghĩa Mác – Lê-nin vào điều kiện cụ thể ở nước ta trong từng giai đoạn lịch sử khác nhau. Bài viết này tập trung khai thác sự hình thành, phát triển tư duy của Đảng về kinh tế thị trường ở Việt Nam; tính đặc thù của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

**Từ khóa:** mô hình kinh tế tổng quát; kinh tế thị trường; định hướng xã hội chủ nghĩa.

**ABSTRACT:** During the transition to socialism in Vietnam, the general economic model is the creative application of the Communist Party of Vietnam on the economic theory of Marxism-Leninism to the specific conditions of economic development in different historical periods. This article focuses on exploiting the formation and the development of the Vietnam Communist Party's thinking on the market economy in Vietnam; the specificity of the socialist-oriented market economy in Vietnam.

**Key words:** general economic model; market economy; socialist orientation.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kinh tế thị trường là mô hình kinh tế đã được nhiều quốc gia lựa chọn để thúc đẩy kinh tế phát triển. Đại hội IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định mô hình nền kinh tế tổng quát trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta là: nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Như vậy nền kinh tế thị trường ở nước ta vừa mang những đặc trưng của kinh tế thị trường nói chung nhưng cũng có tính đặc thù riêng, việc nhận thức đúng về mô hình nền kinh tế tổng quát là yêu cầu cấp bách, có ý nghĩa quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, nhất là trong bối cảnh Việt Nam ngày càng hội nhập quốc tế sâu, rộng, toàn diện.

### 2. NỘI DUNG

#### 2.1. Những đặc trưng của nền kinh tế thị trường

Nền kinh tế thị trường là nền kinh tế được vận hành theo cơ chế thị trường. Đó là nền kinh tế hàng hóa phát triển cao, ở đó mọi quan hệ sản xuất và trao đổi đều được thông qua thị trường, chịu sự tác động và điều tiết của các quy luật thị trường. Sự hình thành kinh tế thị trường là khách quan trong lịch sử: từ kinh tế tự nhiên lên kinh tế hàng hóa; khi kinh tế hàng hóa phát triển sẽ hình thành kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường cũng trải qua quá trình phát triển ở các trình độ khác nhau: từ kinh tế thị trường sơ khai đến kinh tế thị trường hiện đại ngày nay.

Kinh tế thị trường đã phát triển qua nhiều giai đoạn với nhiều mô hình khác nhau, nhưng các nền kinh tế thị trường đều có những đặc trưng sau:

(\*) ThS. Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học, [thuy.nd@hufit.edu.vn](mailto:thuy.nd@hufit.edu.vn), Mã số: TCKH28-14-2021

*Thứ nhất*, có sự đa dạng của các chủ thể kinh tế, nhiều hình thức sở hữu. Các chủ thể kinh tế bình đẳng trước pháp luật. Trong cấu trúc đa sở hữu, sở hữu tư nhân luôn luôn là thành tố tất yếu, bắt buộc. Phủ nhận sở hữu tư nhân có nghĩa là bác bỏ kinh tế thị trường trên thực tế. Bên cạnh sở hữu tư nhân, còn có các dạng sở hữu khác là sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể và dạng đồng sở hữu của các chủ thể khác. Về nguyên tắc, các chủ thể sở hữu và các hình thức sở hữu trong nền kinh tế thị trường là độc lập và bình đẳng với nhau trước pháp luật và trong hoạt động kinh doanh. Nhưng mỗi hình thức sở hữu và mỗi chủ thể sở hữu lại có vai trò, vị thế và chức năng đặc thù trong sự vận hành của nền kinh tế thị trường.

*Thứ hai*, thị trường đóng vai trò quyết định trong việc phân bổ các nguồn lực xã hội thông qua hoạt động của các thị trường bộ phận như thị trường hàng hóa, thị trường dịch vụ, thị trường sức lao động, thị trường tài chính, thị trường bất động sản, thị trường khoa học công nghệ...

*Thứ ba*, giá cả được hình thành theo nguyên tắc thị trường; cạnh tranh vừa là môi trường, vừa là động lực thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh; động lực trực tiếp của các chủ thể sản xuất kinh doanh là lợi nhuận và lợi ích kinh tế - xã hội khác; nhà nước là chủ thể thực hiện chức năng quản lý, chức năng kinh tế; thực hiện khắc phục những khuyết tật của thị trường, thúc đẩy những yếu tố tích cực, đảm bảo sự bình đẳng xã hội và sự ổn định của toàn bộ nền kinh tế.

*Thứ tư*, là nền kinh tế mở, thị trường trong nước quan hệ mật thiết với thị trường quốc tế. Các đặc trưng trên mang tính phổ biến của mọi nền kinh tế thị trường. Tuy nhiên, tùy theo điều kiện lịch sử cụ thể, tùy theo chế độ chính trị xã hội của mỗi quốc gia, ngoài những đặc trưng chung, mỗi nền kinh tế thị trường quốc gia có những đặc trưng riêng, tạo nên đặc thù của các mô hình kinh tế thị trường và nền kinh tế thị trường ở những quốc gia cụ thể.

## **2.2. Khái quát sự hình thành tư duy của Đảng về kinh tế thị trường ở Việt Nam**

### **2.2.1. Thời kỳ trước đổi mới**

Trước đổi mới, cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta là cơ chế kế hoạch hóa tập trung với những đặc điểm chủ yếu: 1) Nhà nước quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính dựa trên hệ thống chỉ tiêu pháp lệnh chi tiết áp đặt từ trên xuống dưới. Các doanh nghiệp hoạt động trên cơ sở các quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các chỉ tiêu pháp lệnh được giao; 2) Các cơ quan hành chính can thiệp quá sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp nhưng lại không chịu trách nhiệm gì về vật chất và pháp lý đối với các quyết định của mình; 3) Quan hệ hàng hóa - tiền tệ bị coi nhẹ, chỉ là hình thức, quan hệ hiện vật là chủ yếu. Vì vậy, rất nhiều hàng hóa quan trọng như sức lao động, phát minh sáng chế, tư liệu sản xuất quan trọng không được coi là hàng hóa về mặt pháp lý; 4) Bộ máy quản lý công kênh, nhiều cấp trung gian vừa kém năng động, vừa sinh ra đội ngũ quản lý kém năng lực, phong cách cửa quyền, quan liêu nhưng lại được hưởng quyền lợi cao hơn người lao động.

Trong thời kỳ kinh tế còn tăng trưởng chủ yếu theo chiều rộng thì cơ chế này có tác dụng nhất định, nó cho phép tập trung tối đa các nguồn lực kinh tế vào các mục tiêu chủ yếu trong từng giai đoạn và điều kiện cụ thể, đặc biệt trong quá trình công nghiệp hóa theo hướng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Nhưng nó lại thủ tiêu cạnh tranh, kìm hãm tiến bộ khoa học - công nghệ, triệt tiêu động lực kinh tế đối với người lao động, không kích thích tính năng động, sáng tạo của các đơn vị sản xuất, kinh doanh. Khi nền kinh tế thế giới chuyển sang giai đoạn phát triển theo chiều sâu dựa trên cơ sở áp dụng các thành tựu của cuộc cách mạng khoa học - công nghệ hiện tại thì cơ chế quản lý này càng bộc lộ những khiếm khuyết của nó, làm cho kinh tế lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng. Trước tình hình đó,

nhu cầu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta là rất cấp thiết. Dưới áp lực của tình thế khách quan, nhằm thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, chúng ta đã có những bước cải tiến nền kinh tế theo hướng thị trường, tuy nhiên còn chưa toàn diện, chưa triệt để. Đó là khoán sản phẩm trong nông nghiệp theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương khóa IV; Nghị quyết Trung ương 8 khóa V (năm 1985) về giá - lương - tiền; thực hiện Nghị định số 25-CP và Nghị định số 26-CP của Chính phủ... Đó là những căn cứ thực tế để Đảng đi đến quyết định thay đổi về cơ bản cơ chế quản lý kinh tế ở nước ta trong thời kỳ đó.

### 2.2.2 Thời kỳ sau đổi mới

Đại hội VI (12-1986), trên cơ sở nhận thức đúng đắn và đầy đủ hơn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước nhằm thực hiện có hiệu quả hơn công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội: *“Việc bố trí lại cơ cấu kinh tế phải đi đôi với đổi mới cơ chế quản lý kinh tế. Cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp từ nhiều năm nay không tạo được động lực phát triển, làm suy yếu kinh tế xã hội chủ nghĩa, hạn chế việc sử dụng, và cải tạo các thành phần kinh tế khác, kìm hãm sản xuất, làm giảm năng suất, chất lượng, hiệu quả, gây rối loạn trong phân phối lưu thông, và để ra nhiều hiện tượng tiêu cực trong xã hội”* [1, tr.395-396].

Như vậy, đã thừa nhận sự tồn tại khách quan của sản xuất hàng hóa và thị trường, phê phán triệt để cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, khẳng định chuyển hẳn sang hạch toán kinh doanh, tuy nhiên, Đảng mới nêu ra quan điểm phát triển nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch gồm nhiều thành phần, chưa đề cập đến cơ chế thị trường và phát triển nền kinh tế thị trường.

Đến Đại hội VII (6-1991), Văn kiện đã nêu rõ cơ chế vận hành nền kinh tế là cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác. Trong cơ chế đó, các đơn vị kinh tế thuộc mọi thành phần kinh tế có quyền tự chủ sản xuất,

kinh doanh, hợp tác, liên doanh tự nguyện, bình đẳng, cạnh tranh hợp pháp. Bên cạnh đó, Đảng cũng chỉ rõ, phải xây dựng và phát triển đồng bộ các thị trường, xóa bỏ độc quyền và đặc quyền ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế. Như vậy, đây là lần đầu tiên Đảng đề cập đến cơ chế thị trường với tư cách là cơ chế vận hành nền kinh tế. Có thể xem đây là một bước tiến lớn trong nhận thức, trong tư duy về thị trường, cơ chế thị trường của Đảng ta.

Đến Đại hội VIII (6-1996), trên cơ sở tổng kết 10 năm đổi mới (1986-1996), Đảng đã rút ra một số kết luận mới về mối quan hệ giữa sản xuất hàng hóa và chủ nghĩa xã hội, trong đó Đảng đưa ra quan niệm mới, rất quan trọng về kinh tế hàng hóa và chủ nghĩa xã hội *“Sản xuất hàng hóa không đối lập với chủ nghĩa xã hội, mà là thành tựu phát triển của nền văn minh nhân loại, tồn tại khách quan, cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và cả khi chủ nghĩa xã hội đã được xây dựng”* [2, tr.72].

Tư duy của Đảng về nền kinh tế thị trường từ Đại hội IX đến Đại hội XII: Đại hội IX (4-2001), khái niệm kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mới được chính thức sử dụng trong các Văn kiện của Đảng. Đại hội IX đã khái quát mô hình nền kinh tế tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội: *“Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đó chính là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”* [3, tr.86-87]. Đây là bước chuyển quan trọng từ nhận thức kinh tế thị trường chỉ như một công cụ, một cơ chế quản lý, đến nhận thức coi kinh tế thị trường như một chính thể, là cơ sở kinh tế của sự phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã xác định kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một kiểu tổ chức kinh tế vừa tuân theo quy luật của kinh tế thị trường vừa dựa trên cơ sở

và chịu sự dẫn dắt chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Đại hội X (4-2006) tiếp tục khẳng định ở nước ta với sự tồn tại đa sở hữu, đa thành phần kinh tế *“Trên cơ sở ba chế độ sở hữu (toàn dân, tập thể, tư nhân), hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”* [4, tr.83].

Đại hội XI (1-2011), đã đưa vào Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) quan điểm về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trên cơ sở phát triển lý luận và tổng kết thực tiễn, đã nhấn mạnh: *“Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là tiền đề quan trọng thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng, ổn định kinh tế vĩ mô, là một trong ba đột phá chiến lược trong 10 năm tới”* [5, tr.34].

Đại hội XII (1-2016) của Đảng có sự phát triển mới bằng việc đưa ra quan niệm: *“Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường; đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”* [6, tr.102]. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường. Đây là luận điểm đã được đề cập trong các kỳ Đại hội trước nhưng tại Đại

hội XII, Đảng ta khẳng định rõ và cụ thể hơn, bởi lẽ, trên thực tế, nền kinh tế nước ta đang từng bước được công nhận là nền kinh tế thị trường và đến năm 2018 mới được các thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) công nhận là nền kinh tế thị trường đầy đủ. Điều đó cũng có nghĩa là nền kinh tế nước ta không khác biệt mà mang đầy đủ các đặc trưng phổ biến của kinh tế thị trường.

### **2.3. Tính đặc thù của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

*Thứ nhất*, là mô hình kinh tế thị trường hỗn hợp, vừa vận hành theo cơ chế thị trường, vừa có sự điều tiết của Nhà nước: nền kinh tế thị trường ở Việt Nam không phải là cái khác biệt mà đó vẫn là nền kinh tế vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật khách quan của kinh tế thị trường như quy luật tự do cạnh tranh, quy luật cung cầu, quy luật giá trị, thực hiện tự do hóa thương mại,... các nguyên tắc, thông lệ quốc tế trong quản lý và điều hành kinh tế được tuân thủ và vận dụng một cách hợp lý, linh hoạt, thị trường đóng vai trò chủ yếu trong huy động và phân bổ có hiệu quả các nguồn lực phát triển, là động lực chủ yếu để giải phóng sức sản xuất. Nhưng nền kinh tế thị trường đó không phải là kinh tế thị trường tự do mà có sự điều tiết, quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa nền kinh tế phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước trên nguyên tắc tuân thủ và tôn trọng các nguyên tắc của thị trường, sử dụng các công cụ, chính sách và các nguồn lực của Nhà nước để định hướng và điều tiết nền kinh tế, thúc đẩy sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển.

*Thứ hai*, là mô hình kinh tế thị trường với đa dạng các hình thức sở hữu và đa dạng các thành phần kinh tế, đất đai thuộc sở hữu toàn dân: với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, các thành phần kinh tế đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc

dân, cùng bình đẳng, hợp tác, cạnh tranh cùng phát triển, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế, kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển một nền kinh tế độc lập, tự chủ. Các thành phần kinh tế đều hoạt động theo cơ chế thị trường nhưng theo định hướng chung và khuôn khổ pháp luật của nhà nước xã hội chủ nghĩa. Nhà nước coi trọng và tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển tự do, bình đẳng, thực hiện nhất quán một chế độ pháp lý kinh doanh cho các doanh nghiệp, không phân biệt hình thức sở hữu, thành phần kinh tế. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam dựa trên chế độ công hữu về những tư liệu sản xuất cơ bản, đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước làm đại diện chủ sở hữu, thực hiện công khai, minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công, tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp.

*Thứ ba*, phân phối được thực hiện trên nguyên tắc chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và phân phối thông qua hệ thống an sinh xã hội, phúc lợi xã hội: Nền kinh tế thị trường ở nước ta với đa dạng hình thức sở hữu, đa dạng thành phần kinh tế, đa dạng phương thức sản xuất kinh doanh... cần đa dạng các hình thức phân phối. Lao động trở thành cơ sở quyết định địa vị và phúc lợi vật chất của mỗi người. Vì vậy, phân phối theo lao động và hiệu quả kinh tế là hình thức phân phối căn bản, là nguyên tắc phân phối chủ yếu và thích hợp nhất, phù hợp với quan hệ sản xuất của các thành phần kinh tế đang tồn tại ở nước ta. Bên cạnh đó, hình thức phân phối theo mức đóng góp vốn nhằm huy động tốt các nguồn lực cho mở rộng, phát triển sản xuất, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cũng là rất cần thiết và công bằng đối với các chủ thể kinh tế. Nền kinh tế thị trường ở nước ta là nền kinh tế thị trường

theo định hướng xã hội chủ nghĩa với mục tiêu không chỉ dừng ở tốc độ tăng trưởng kinh tế mà còn không ngừng nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tốt các vấn đề an sinh xã hội,... Phân phối lại thông qua hệ thống phúc lợi xã hội cũng là rất đúng đắn và hợp lý nhằm đảm bảo công bằng, bình đẳng trong xã hội, góp phần thực hiện các mục tiêu của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đây chính là nét ưu việt của chế độ phân phối trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

*Thứ tư*, là nền kinh tế thị trường do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa quản lý, điều tiết vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Kinh tế thị trường ở Việt Nam là nền kinh tế thị trường có tổ chức, có sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam, được định hướng cao về mặt xã hội, có mục đích đảm bảo tối đa lợi ích của đại đa số nhân dân và sự phát triển bền vững của đất nước, tôn trọng và tạo điều kiện cho các chủ thể kinh tế tự do phát triển đồng thời thực hiện các biện pháp hữu hiệu để hạn chế những khuyết tật của tính tự phát thị trường. Nền kinh tế đó chịu sự chi phối của các quy luật kinh tế mà nội dung căn bản là bảo đảm phúc lợi đầy đủ và sự phát triển tự do, toàn diện của mọi thành viên trong xã hội, vì lợi ích của đại đa số nhân dân, bảo đảm mọi người đều được bình đẳng trong tiếp cận các cơ hội và điều kiện phát triển, được tham gia và hưởng lợi từ quá trình phát triển, đây chính là tính nhân văn, ưu việt riêng có của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

*Thứ năm*, là nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Đặc trưng này thể hiện nền kinh tế thị trường mà nước ta xây dựng không phải là cái khác lạ so với kinh tế thị trường ở các nước, mà cũng là một bộ phận hữu cơ của nền kinh tế thị trường thế giới, kế thừa có chọn lọc những thành tựu phát triển kinh tế thị

trường của nhân loại, hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách và các yếu tố thị trường, các loại thị trường đầy đủ, đồng bộ, vận hành thông suốt, gắn kết chặt chẽ với các nền kinh tế trên thế giới. Tuân thủ các nguyên tắc, quy ước, hiệp định, điều lệ, chuẩn mực chung của thế giới để phát triển, thực hiện tự do hóa trên phạm vi quốc tế trong các lĩnh vực hợp tác thương mại, đầu tư, tài chính, dịch vụ, lao động, việc làm, tham gia vào chuỗi giá trị và mạng sản xuất toàn cầu, thực hiện chuyển giao các thành tựu, phát minh, sáng chế khoa học công nghệ hiện đại với các quốc gia...

### 3. KẾT LUẬN

Nền kinh tế thị trường không phải là cái riêng có của chủ nghĩa tư bản mà là thành tựu phát triển chung của nhân loại, nền kinh tế thị trường có thể tồn tại và thích ứng với nhiều hình thái xã hội khác nhau. Một quốc gia đi sau không nhất thiết phải rập khuôn các mô

hình kinh tế thị trường có sẵn trong lịch sử dù đó là mô hình hiệu quả, để giải quyết các vấn đề phát triển mang nhiều nét đặc thù của mình. Việt Nam với sự lựa chọn nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa xuất phát từ nhận thức đúng đắn của Đảng ta, kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam là một mô hình hoàn toàn mới, chưa có tiền lệ trong lịch sử và thời gian phát triển mới hơn ba thập kỷ. Việt Nam vẫn đang tiếp tục đổi mới và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa để nhanh chóng xây dựng và phát triển có hiệu quả nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Thực tế phát triển của Việt Nam về mọi mặt trong thời gian qua đã là minh chứng về sự lựa chọn đúng đắn của Đảng ta về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 47, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (1996), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [5] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 23-3-2021. Ngày biên tập xong: 17-6-2021. Duyệt đăng: 24-7-2021